TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2019/QĐST-HNGĐ	*Thạch An, ngày 16 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2019/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 6 năm 2019. Giữa: Nguyên đơn Đàm Thị L trú tại: Bản M, xã Đ, huyện T, tỉnh C; Bị đơn Ma Văm Đ trú tại: Bản L, xã Đ, huyện T, tỉnh C

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2019;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 6 năm 2016. Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đàm Thị L và anh Ma Văn Đ
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị L và anh Ma Văn Đ, xác định tình cảm vợ chồng không còn cả hai nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Chị Đàm Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Ma Linh Đ - Sinh ngày 25 tháng 10 năm 2013 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Đ có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản chị L thực hiện quyền này.

2.3 Về tài sản chung, nợ chung: Không cyêu cầu tòa giải quyết

2.4 Về án phí:

Chị Đàm Thị L phải chịu 75.000,đ (Bảy mươi năm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm cho việc xin ly hôn, sung công quỹ Nhà nước.

Anh Ma Văn Đ phải chịu 75.000,đ (Bảy mươi năm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm cho việc xin ly hôn, sung công quỹ Nhà nước.

Chị Đàm Thị L tự nguyện nộp 150.000,đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm cho việc xin ly hôn sung công quỹ Nhà nước.

Xác nhận chị Đàm Thị L đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số: AA/2016/0000576, ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Chị Đàm Thị L đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS;
- TAND tỉnh;
- UBND xã Đức Long;
- CCTHADS huyện;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN
Đã ký

Nguyễn Thị Hương